

Bản án số: 21/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 07- 06-2022
V/v Ly hôn và tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hải

2. Ông Nguyễn Văn Dương

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Trung - Thư ký Tòa án nhân dân Thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 07/06/2022, tại hội trường xét xử TAND Thị xã Nghi Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 10/2022/TLST-HNGĐ ngày 25/01/2022 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 04 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị H - Sinh năm: 1994

Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố Sa Thôn 4, phường Xuân Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Địa chỉ hiện nay: Tổ dân phố Hữu Nhân, phường Mai Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- Bị đơn: Anh Lê Đăng Đ - Sinh năm: 1990

Địa chỉ: Tổ dân phố Sa Thôn 4, phường Xuân Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Tại phiên tòa có mặt Chị H và anh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Về hôn nhân:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa chị Lê Thị H trình bày:**

Chị H và anh Đ tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Xuân Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa vào

ngày 18/8/2020. Khi kết hôn, Chị H làm giáo viên mầm non, còn anh Đ làm công nhân công ty crom Nghi Sơn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm, ngày càng trầm trọng, anh Đ chửi mắng, xúc phạm chị và gia đình bên ngoại. Do không thể tiếp tục chịu đựng nên chị đã mang con nhỏ bỏ đi từ ngày 20/12/2021. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyện vọng của chị là xin được ly hôn với anh Đ.

*** Tại bản tự khai, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa anh Lê Đăng Đ trình bày:**

Về thời gian và điều kiện kết hôn như Chị H khai là đúng. Khi kết hôn, Chị H làm giáo viên mầm non, còn anh làm công nhân công ty crom Nghi Sơn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do Chị H chuyện bé xé ra to, tự suy diễn, còn thực tế không có gì to tát, trầm trọng. Từ tháng 12 năm 2021, Chị H mang con bỏ đi cho đến nay. Quá trình giải quyết ly hôn thì nguyện vọng của anh là vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi dạy con chung, nhưng đến phiên tòa anh xét thấy thực tế vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên nếu Chị H vẫn tha thiết xin ly hôn thì anh cũng hoàn toàn nhất trí.

2. Về con chung:

- Ý kiến trình bày của chị H: Chúng tôi có 01 con chung là: Lê Đăng K – Sinh ngày: 03/3/2021. Nguyện vọng của tôi là được nuôi con. Tại phiên tòa chị không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi cháu K hàng tháng, còn thực tế anh có cho con bao nhiêu là tùy anh.

- Ý kiến trình bày của anh Đ: Chúng tôi có 01 con chung là: Lê Đăng K – Sinh ngày: 03/3/2021. Tại phiên tòa anh thống nhất giao con cho Chị H nuôi dưỡng, anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản: Hai bên đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn tại phiên tòa:**

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Về việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn là chị Lê Thị H và bị đơn là anh Lê Đăng Đ đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1

Điều 24, điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27, tiểu mục 1.1 mục 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị HĐXX tuyên:

- Về hôn nhân: Xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Lê Thị H và anh Lê Đăng Đ.

- Về con chung: Giao cháu Lê Đăng K - Sinh ngày: 03/3/2021 cho Chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận quan điểm của Chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Đ được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung Chị H không được ngăn cản.

- Về tài sản: Hai bên đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét;

- Án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX xét thấy:

[1] Về hôn nhân: Xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị H và anh Lê Đăng Đ là hôn nhân hợp pháp. Bởi lẽ anh chị tự do tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 18/8/2020 tại Ủy ban nhân dân phường Xuân Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa và thực hiện đầy đủ thủ tục kết hôn theo quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc chỉ được một thời gian ngắn thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Mỗi người nài ra một nguyên nhân mâu thuẫn khác nhau. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã kiên trì hòa giải nhưng vợ chồng vẫn mỗi người một nơi. Hiện tại Chị H đã đi nơi khác ở. Đến nay hai bên không còn quan tâm chăm sóc đến nhau nữa ai lo phận người đó và hoàn toàn cắt đứt về mặt tình cảm. Tại phiên tòa cả Chị H và anh Đ đều xác định tình cảm của vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị thống nhất ly hôn. Do đó căn cứ Điều 55 luật Hôn nhân Gia đình xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Lê Đăng Đ .

[2] Về con chung: Hai bên đương sự thống nhất vợ chồng có 01 con chung là:

Lê Đăng K – Sinh ngày: 03/3/2021

Nay ly hôn Chị H có nguyện vọng được nuôi con; Quá trình giải quyết vụ án trong các lần hòa giải Chị H có nguyện vọng việc cấp dưỡng nuôi con đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Nhưng tại phiên tòa chị lại có nguyện vọng không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, còn thực tế anh Đ có bao nhiêu cho con là việc của anh Đ.

Còn anh Đ đồng ý giao cháu Lê Đăng K cho Chị H trực tiếp nuôi dưỡng vì cháu Khôi đang dưới 3 tuổi. Anh có nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật và anh đề nghị Tòa án giải quyết làm sao cho anh được bảo đảm quyền thăm nom chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật

Tại biên bản xác minh ngày 06/04/2022 của Tòa án nơi Chị H sinh sống thể hiện: Hiện tại Chị H và cháu Khôi đã đăng ký tạm trú tại nhà bố, mẹ đẻ (Ông Lê Văn H và bà Mai Thị L) ở Tổ dân phố Hữu Nhân, phường Mai Lâm, thị xã Nghi Sơn.

Xét nguyện vọng nuôi con của Chị H là chính đáng. Xét thấy hiện tại cháu Khôi đang còn quá nhỏ (dưới 36 tháng tuổi), cần phải có sự gần gũi, yêu thương, chăm sóc của mẹ. Mặt khác lâu nay cháu lại đang ở với chị H. Tại phiên tòa anh Đ đồng ý tiếp tục giao cháu Khôi cho Chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó để ổn định cuộc sống cho cháu nghĩ cần tiếp tục giao cháu Lê Đăng K cho Chị H nuôi dưỡng (khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình) là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con:

Các đương sự mỗi người có một quan điểm khác nhau; Quá trình giải quyết vụ án trong các lần hòa giải Chị H có nguyện vọng việc cấp dưỡng nuôi con đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Nhưng tại phiên tòa chị lại có nguyện vọng không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, còn thực tế anh Đ có bao nhiêu cho con là việc của anh Đ. Còn anh Đ đồng ý giao cháu Lê Đăng K cho Chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh có nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật và anh đề nghị Tòa án giải quyết làm sao cho anh được bảo đảm quyền thăm nom chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa chấp nhận quan điểm của Chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

HĐXX xét thấy: Tại phiên tòa anh Đ khai hiện tại anh là kỹ sư điện với mức lương trung bình khoảng hơn 10.000.000đ/ tháng và anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Thực tế Chị H chưa có nhà ở, tại phiên tòa chị thừa nhận hiện tại chị đang phải thuê nhà gần nhà bố, mẹ đẻ để ở. Do đó để đảm bảo cuộc sống cho cháu K và phù hợp với thực tế, phù hợp với nguyện vọng của anh Đ thì cần thiết buộc anh Đ cấp dưỡng nuôi cháu K cùng Chị H 2.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng nuôi cháu K tính từ tháng 06/2022 cho đến khi cháu tròn 18 tuổi. (Khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình) là đúng với quy định của pháp luật. Anh Đ được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung Chị H không được cản trở.

[3] Về tài sản: Hai bên đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[4] Về án phí: Trong vụ án này, Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; Anh Đ phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Dành quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27, tiểu mục 1.1 mục 1 phần II danh mục án phí, lệ phí Tòa án - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

-Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Lê Thị H và anh Lê Đăng Đ ;

-Về con chung: Giao cháu Lê Đăng K – Sinh ngày: 03/3/2021 cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc anh Lê Đăng Đ phải cấp dưỡng nuôi cháu K cùng Chị H 2.000.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 06/2022 cho đến khi cháu K tròn 18 tuổi. Anh Đ được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, Chị H không được cản trở.

-Án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số **AA/2021/0012051 ngày 25/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn; Chị H đã nộp đủ án phí.**

Anh Lê Đăng Đ phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ

Án xử công khai sơ thẩm có mặt Chị H và anh Đ tại phiên tòa. Tuyên bố các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Dương

Nguyễn Văn Hải

Lê Thị Hạnh

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hạnh